VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam

Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013 được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022;

2. Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.[1]

---

[1] Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam, bao gồm các quy định về cảng, bến, phương tiện, thuyền viên và hoạt động vận tải thủy trên tuyến.

Tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam bao gồm các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này và các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

"Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam."

Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam."

Điều 2. Trách nhiệm quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

1.[2] Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức quản lý hoạt động vận tải thủy trên tuyến quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này theo quy định của pháp luật hàng hải và giao thông đường thủy nội địa; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực thi, chấp hành các quy định của pháp luật về hàng hải, đường thủy nội địa đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này được Bộ Giao thông vận tải phân cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.[3] Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức quản lý hoặc kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức quản lý đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo khác được công bố theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực thi, chấp hành các quy định của pháp luật về đường thủy nội địa đối với các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được Bộ Giao thông vận tải phân cấp cho các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.[4] *(được bãi bỏ)*

Điều 3. Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo[5]

Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này được thực hiện như sau:

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải, hồ sơ bao gồm:

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

[4] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

[5] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

a) Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách;

c) Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính, qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác), bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động.

2. Trình tự thực hiện: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra văn bản thông báo, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thiện, bổ sung hồ sơ thì Sở Giao thông vận tải kết thúc việc giải quyết hồ sơ. Tổ chức, cá nhân muốn tiếp tục làm thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định phải thực hiện lại từ đầu theo quy định.

Nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản;

3. Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Giao thông vận tải xem xét, có văn bản chấp thuận theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến. Trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Điều 4. Điều kiện, thẩm quyền, thủ tục công bố mở, đóng cảng, bến thuộc tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Điều kiện, thẩm quyền, thủ tục công bố đóng, mở cảng, bến thuộc tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo được thực hiện theo quy định pháp luật hàng hải đối với cầu, bến, cảng biển và theo quy định pháp luật đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa.

Điều 5. Thủ tục phương tiện vào, rời cảng, bến

1. Thủ tục phương tiện vào, rời cảng biển được thực hiện theo quy định của pháp luật hàng hải.

2. Thủ tục phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa được thực hiện theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa.

Điều 6.[6] *(được bãi bỏ)*

Điều 7. Hiệu lực thi hành[7]

---

[6] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

[7] Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

2. Bãi bỏ Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, Thông tư số 30/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2013 và thay thế Quyết định số 1818/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 15/VBHN-BGTVT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2024

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

---

tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, Điều 1 Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 quy định như sau:

“***Điều 3. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

PHỤ LỤC I[8]
DANH MỤC CÁC TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	CẤP ĐĂNG KIỂM	GHI CHÚ
1	Hải Hà - Đảo Trần - Cô Tô	Quảng Ninh	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
2	Hải Phòng - Bạch Long Vĩ	Hải Phòng	Tàu biển từ Cấp hạn chế II trở lên	
3	Cửa Việt - Cồn Cỏ	Quảng Trị	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
4	Đà Nẵng - Hoàng Sa	Đà Nẵng	Tàu biển cấp không hạn chế	
5	Sa Kỳ - Lý Sơn	Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
6	Khánh Hòa - Trường Sa	Khánh Hòa	Tàu biển cấp không hạn chế	
7	Nha Trang - Hòn Nội	Khánh Hòa	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
8	Phan Thiết - Phú Quý	Bình Thuận	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	

[8] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	CẤP ĐĂNG KIỂM	GHI CHÚ
9	Vũng Tàu - Côn Đảo	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
10	Trần Đề - Côn Đảo	Sóc Trăng	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
11	Trần Văn Thời - Hòn Chuối	Cà Mau	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
12	Rạch Giá - Thổ Châu	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
13	Rạch Giá - Nam Du	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
14	Rạch Giá - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	Gồm 05 tuyến từ Rạch Giá đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm (Phú Quốc)
15	Kiên Lương - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên; phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB (trừ tàu khách)	Gồm 05 tuyến từ Hòn Chông đến Hàm Ninh, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm (Phú Quốc)
16	Hà Tiên - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên; phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB (trừ tàu khách)	Gồm 7 tuyến từ *khu vực cụm cảng* Hà Tiên đến Hàm Ninh, Gành Dầu, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm,

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	CẤP ĐĂNG KIỂM	GHI CHÚ
				Đá Chồng (Phú Quốc) *Gồm 7 tuyến từ xã Tiên Hải, Thành phố Hà Tiên đến Hàm Ninh, Gành Dầu, An Thới, Bãi Vòng, Dương Đông, Vịnh Đầm, Đá Chồng (Phú Quốc)*
17	Phú Quốc - Thổ Châu	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
18	Nam Du - Phú Quốc	Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	Gồm 04 tuyến từ Nam Du đến Dương Đông, An Thới, Vịnh Đầm, Bãi Vòng (Phú Quốc)
19	Cần Thơ - Côn Đảo	Cần Thơ/Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
20	Khai Long - Hòn Khoai	Cà Mau	Phương tiện thủy nội địa cấp VR- SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
21	Năm Căn - Hòn Khoai	Cà Mau	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
22	Năm Căn - Hòn Chuối	Cà Mau	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	CẤP ĐĂNG KIỂM	GHI CHÚ
23	Năm Căn - Phú Quốc	Cà Mau/ Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
24	Năm Căn - Nam Du	Cà Mau/ Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
25	Năm Căn - Thổ Châu	Cà Mau/ Kiên Giang	Tàu biển từ cấp hạn chế II trở lên	
26	Sông Đốc - Thổ Châu	Cà Mau/ Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
27	Sông Đốc - Phú Quốc	Cà Mau/ Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
28	Sông Đốc - Nam Du	Cà Mau/ Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
29	Khai Long - Phú Quốc	Cà Mau/ Kiên Giang	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
30	Đà Nẵng - Lý Sơn	Đà Nẵng/ Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
31	Thành phố Hồ Chí Minh - Côn Đảo	Thành phố Hồ Chí Minh/ Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
32	Cửa Tùng - Cồn Cỏ	Quảng Trị	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
33	Vịnh An Hòa - Lý Sơn	Quảng Nam/ Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	

TT	TÊN TUYẾN	THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH, THÀNH PHỐ	CẤP ĐĂNG KIỂM	GHI CHÚ
34	Cửa Đại - Lý Sơn	Quảng Nam/ Quảng Ngãi	Phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB hoặc tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
35	Cù Lao Chàm - Lý Sơn	Quảng Nam/ Quảng Ngãi	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
36	Đà Nẵng - Cù Lao Chàm	Đà Nẵng/ Quảng Nam	Tàu biển từ cấp hạn chế III trở lên	
37	Trà Vinh - Côn Đảo	Trà Vinh/Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	
38	Bến Tre - Côn Đảo	Bến Tre/Bà Rịa - Vũng Tàu	Tàu biển từ hạn chế II trở lên	

PHỤ LỤC II[9]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ
Hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Kính gửi:.....

- Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh):.....
- Địa chỉ giao dịch:.....
- Số điện thoại:.....; Fax/email:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... ngày.....
- Cơ quan cấp:.....

Đăng ký hoạt động vận tải khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từ..... đến.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải:..... (ghế)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Tối đa có..... chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:..... ..... vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):.....
.....

[9] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Thời hạn hoạt động:

.....

5. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật.

Đại diện doanh nghiệp
(hộ hoặc cá nhân kinh doanh)
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC III[10]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN [1] TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC [2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.... *Vv: Chấp thuận hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.*	*...., ngày... tháng... năm...*

VĂN BẢN CHẤP THUẬN

Kính gửi: [3].....

- Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số.../2024/TT-BGTVT ngày... tháng... năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

Tên cơ quan, tổ chức..... chấp thuận hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo..... với các nội dung sau đây:

- Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh):.....

- Địa chỉ giao dịch:.....

- Số điện thoại:.....; Fax/email:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... ngày.....

- Cơ quan cấp:.....

Hoạt động vận tải khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từ ..... đến.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

---

[10] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)...., trọng tải:..... (ghế)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Tối đa có..... chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:..... vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):.....

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Thời hạn hoạt động:.....

Văn bản chấp thuận đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo có hiệu lực kể từ ngày ký văn bản./.

Nơi nhận:
- Như Điều...;
- .....;
- Lưu: VT,.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

---

[1] UBND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường hợp Sở Giao thông vận tải chấp thuận hoặc Cục Hàng hải Việt Nam đối với trường hợp Cảng vụ hàng hải chấp thuận.

[2] Sở Giao thông vận tải hoặc Cảng vụ hàng hải đối với trường hợp Cảng vụ hàng hải chấp thuận.

[3] Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng